TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; Ông Đặng Thái Dìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh P**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Ngày sinh: 08/12/2004, tại: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1958 (đã chết); Con bà: Quách Thị N, sinh năm: 1964; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bùi Văn B**;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Ngày sinh: 06/7/1998, tại: xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 01/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1971; Con bà: Bùi Thị D, sinh năm: 1969; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1963; vắng mặt.

3. Ông Trương Văn N1, sinh năm 1948; vắng mặt.

4. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1966; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn B, C, C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 11/11/2024, Bùi Văn B, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Bùi Thanh P, sinh năm 2004, ở cùng thôn để uống nước và chơi game. Đến khoảng 00 giờ 20 ngày 12/11/2024, P rủ B đi phá hoại tài sản của những gia đình ở trong thôn thì B đồng ý. Lúc này phong lấy 01 con dao phát và 01 con liềm ở trong nhà mình, P cầm 01 con liềm, đưa cho B cầm 01 con dao, sau đó cả 02 đi dọc đường nội thôn. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1971, người cùng thôn thì P dùng liềm kéo lá cờ Tổ quốc của nhà anh T xuống rồi dùng liềm và tay xé lá cờ thành 04 mảnh, sau khi cắt xong P lấy 01 phần quấn quanh cổ. Cùng lúc này, B cầm dao chạy đến cổng nhà bà Phạm Thị S, sinh năm 1963, người cùng thôn cách nhà anh T khoảng 50m kéo lá cờ Tổ quốc đang cắm ở cổng trước nhà bà S xuống và cắt lá cờ thành 05 mảnh. Sau đó cả hai nhảy qua tường rào nhà ông Bùi Văn T1, sinh năm 1966, người cùng thôn (đối diện nhà bà sự) để chặt phá cây. Tại đây P đã chặt 02 buồng chuối và 01 cây đu đủ, B chặt 03 buồng chuối và 01 cây đu đủ. Sau đó cả 02 đi về nhà. Khi đến nhà ông Trương Văn N1, sinh năm 1948, người cùng thôn thì P đưa cho B các mảnh cờ đang quấn ở cổ, cùng với các mảnh cờ đang cầm tay của mình B buộc cửa nhà ông N1 để cho ông N1 không ra ngoài được, sau khi buộc xong B đã tiểu vào chỗ mảnh lá cờ buộc ở cửa nhà ông N1, còn P tiểu vào tường nhà ông N1, tiểu xong mỗi người chặt 01 cây đu đủ nhà ông N1 rồi về nhà P tiếp tục chơi game. Đến sáng thì B đi về nhà của mình. Sáng ngày 12/11/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, công an xã C đi xác minh, khi biết được công an xã C đang kiểm tra, xác minh đến việc của mình nên P và B đã đến công an xã C đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 1237/HĐĐGTS ngày 13/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Tổng giá trị thiệt hại nêu trên tại thời điểm giám định có giá trị: 710.000đ (*bảy trăm mười nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận số 4588/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 02 mảnh lá cờ Tổ quốc ký hiệu A1, A5 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) và 01 mảnh lá cờ Tổ quốc ký hiệu A2 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3) ghi thu được tại hiện trường gửi giám định được cắt, xé từ 01 lá Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có kích thước 104 x 70 cm.

- 02 mảnh lá cờ Tổ quốc ký hiệu A3, A4 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2) và 03 mảnh lá cờ Tổ quốc ký hiệu A6, A7, A8 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3) ghi thu được tại hiện trường gửi giám định được cắt, xé từ 01 lá Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có kích thước 88 x 68 cm.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSCT ngày 23 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố bị cáo Bùi Thanh P; Bùi Văn B *phạm tội "Xúc phạm Quốc kỳ" theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 (đối với B); Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Bùi Thanh P từ 06 đến 08 tháng tù; Bùi Văn B 04 đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: 02 cán cờ và các mảnh cờ bị rách đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là ông T và bà S. 01 con dao; 01 con liềm là công cụ các bị cáo phạm tội, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 12/11/2024 Bùi Thanh P và Bùi Văn B đã có hành vi dùng dao và liềm cắt, xé rách lá cờ tổ quốc của nhà anh Phạm Văn T, bà Phạm Thị S. P dùng liềm kéo lá cờ Tổ quốc của nhà anh T xuống rồi xé lá cờ thành 04 mảnh, sau khi cắt xong P lấy 01 phần quấn quanh cổ. B cầm dao chạy đến cổng nhà bà Phạm Thị S kéo lá cờ Tổ quốc đang cắm ở cổng trước nhà bà S xuống và cắt lá cờ thành 05 mảnh. Khi đến nhà ông Trương Văn N1, người cùng thôn thì P đưa cho B các mảnh cờ đang quấn ở cổ, cùng với các mảnh cờ đang cầm tay của mình B buộc cửa nhà ông N1 để cho ông N1 không ra ngoài được, sau khi buộc xong B đã tiểu vào chỗ mảnh lá cờ buộc ở cửa nhà ông N1, còn P tiểu vào tường nhà ông N1. Hành vi của Bùi Thanh P, Bùi Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội Xúc phạm Quốc kỳ quy định tại Điều 351 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi các bị cáo hủy hoại tài sản của gia đình anh Phạm Văn T, bà Phạm Thị S, ông Trương Văn N1, ông Bùi Văn T1 do giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng không đủ xử lý về tội "Hủy hoại tài sản" nên Công an huyện C đã xử phạt hành chính là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Quốc kỳ là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc, là hình ảnh và niềm tự hào của quốc gia, dân tộc, được pháp luật bảo vệ. Việc các bị cáo dùng liềm, dùng dao giật lá cờ xuống và cắt, xé lá cờ ra thành nhiều mảnh là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm biểu tượng Quốc gia, cần phải trừng trị và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã xin đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ. Bị cáo B có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P, B không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự phân công vai trò, không bàn bạc, thống nhất, do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng rủ bị cáo B đi phá hoại tài sản người khác cho vui, là người thực hiện hành vi kéo, xé lá cờ trước do đó, P phải chịu trách nhiệm với mức hình phạt cao hơn B. Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình là người có công với cách mạng, do đó có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và nâng cao công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 02 cán cờ và các mảnh cờ bị rách là tài sản hợp pháp của ông T và bà S nên trả lại cho chủ sở hữu. 01 con dao; 01 con liềm là công cụ các bị cáo phạm tội, không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 351; điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 (đối với B); Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh P, Bùi Văn B phạm tội "Xúc phạm quốc kỳ".

1. Xử phạt các bị cáo:

- Bùi Thanh P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

- Bùi Văn B 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2024.

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho ông Phạm Văn T 01 (một) cán cờ bằng cây luồng dài 2,45m, có nhánh dài 1,05m; 02 mảnh lá cờ được niêm phong trong phong bì thư màu trắng, ký hiệu M2; 04 mảnh lá cờ được niêm phong trong phong bì thư màu trắng, ký hiệu M3 .

Trả lại cho bà Phạm Thị S: 01 (một) cán cờ bằng cây luồng dài 2,6m và 02 mảnh lá cờ được niêm phong trong phong bì thư màu trắng, ký hiệu M1.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao (loại dao cò) có lưỡi cong bằng kim loại, cán bằng gỗ rộng 03cm, tổng chiều dài là 53cm, phần cong của lưỡi dao rộng 07cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con liềm có lưỡi cong bằng kim loại, cán bằng gỗ rộng 03 cm, tổng chiều dài là 34cm, phần cong của lưỡi dao rộng 10,5cm, dao cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu kho tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2025).

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh P, Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung